TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2023/DS-ST

Ngày: 11-8-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hổ

2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1966;

Nơi cư trú: Số 107A4, Khu phố B, Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn Y, sinh năm 1967 là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền được công chứng ngày 10/5/2023);

Nơi cư trú: Số 50/2, ấp T, xã TP, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm: 1975;

Nơi cư trú: Số 875C, ấp P, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai, các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn V là ông Phạm Văn Y trình bày:

Do quen biết nên vào ngày 09/02/2023, ông Nguyễn Văn V (tên gọi khác là Nguyễn Đức V) có cho ông Huỳnh Văn H vay số tiền 202.500.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng, thời hạn trả tiền là vào ngày 09/3/2023, mục đích vay tiền để ông H giải quyết việc gia đình, khi cho vay tiền thì ông H có làm viết giấy mượn tiền và ký tên, ghi họ và tên vào bên mượn. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ thì ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông V, ông V đã nhiều lần yêu cầu ông H trả nợ nhưng ông H không thực hiện. Vì vậy, ông Nguyễn Văn V khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn H trả số tiền nợ vay là 202.500.000 đồng, đồng thời trả số tiền lãi với mức lãi suất là 1%/tháng từ ngày 09/02/2023 đến ngày 09/8/2023 là: 202.500.000 đồng x 1%/tháng x 6 tháng = 12.150.000 đồng. Tổng cộng số tiền ông V yêu cầu ông H trả là 214.650.000 đồng. Ông V không yêu cầu ông H trả số tiền lãi suất ngày 10/8/2023 và 11/8/2023.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Huỳnh Văn H đến để tiến hành hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông H vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyễn Văn V khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn H trả số tiền đã vay nên xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn cư trú tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Huỳnh Văn H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông H vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Theo giấy mượn tiền ngày 09/02/2023 có chữ ký, chữ viết của ông Huỳnh Văn H thể hiện ông H có mượn của ông Nguyễn Văn V (Nguyễn Đức H) số tiền 202.500.000 đồng với mức lãi suất là 1%/tháng, phương thức thanh toán vào ngày

09/3/2023 ông H sẽ trả tiền cho ông V. Xét thấy, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án để ông H biết yêu cầu khởi kiện của ông V và Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H để tham gia phiên hòa giải và phiên tòa nhưng ông H vắng mặt và không có lời trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông V thể hiện ông H đã thừa nhận nợ và đồng ý theo yêu cầu của ông V. Do đó, ông V khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền vốn gốc đã vay là 202.500.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất: Các bên thỏa thuận lãi suất cho vay là 1%/tháng, ông V yêu cầu ông H trả tiền lãi suất với mức lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 09/02/2023 (ngày vay tiền), mức lãi suất ông V yêu cầu là phù hợp với mức lãi suất đã thỏa thuận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự và thời điểm ông V yêu cầu tính lãi suất là phù hợp theo thỏa thuận trong giấy mượn tiền nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó lãi suất từ ngày 09/02/2023 tính đến ngày 09/8/2023 thì ông H phải trả cho ông V số tiền lãi suất như sau: 202.500.000 đồng x 1%/tháng x 6 tháng = 12.150.000 đồng. Ghi nhận ông V không yêu cầu tính lãi suất đối với ngày 10 và 11/8/2023.

[3.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn V, buộc ông Huỳnh Văn H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn V tổng số tiền 214.650.000 đồng, bao gồm: 202.500.000 đồng tiền vốn gốc và 12.150.000 đồng tiền lãi.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn V được chấp nhận nên ông Huỳnh Văn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 214.650.000 x 5% = 10.732.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

3. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn V đối với ông Huỳnh Văn H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, cụ thể:

Buộc ông Huỳnh Văn H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn V số tiền 214.650.000 (Hai trăm mười bốn triệu, sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Huỳnh Văn H phải nộp 10.732.500 (Mười triệu, bảy trăm ba mươi hai nghìn, năm trăm) đồng.

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.215.000 (Năm triệu, hai trăm mười lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002964 ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Huỳnh Văn H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Hoàng Út